

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HSST
Ngày: 29-11-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lữ Khắc Hồi

2/ Bà Trần Thị Sang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Thanh Hoàng H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: 166B Hùng Vương, khóm 2, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha Đoàn Thanh T, sinh năm: 1961 (đã chết) và mẹ Phòng Thị Thanh V, sinh năm: 1967; Anh chị em ruột: có 01 người, sinh năm 1987. Có vợ tên Trang Diễm K, sinh năm 1996, con Đoàn Tường V, sinh năm 2013 và Đoàn Yến V, sinh năm 2015. Tiền án: 01, ngày 16/9/2016, Đoàn Thanh Hoàng H bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 16/10/2018, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 28/7/2021 đến nay, tại nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Phan Minh T, sinh năm 2001 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp Tân T K, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Bến Giá.

- ***Nguyên đơn dân sự:*** Công ty Tài chính T.

Địa chỉ: Số 21 CL, phường CL, Quận DD, Thành phố HN

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Chí T, chức vụ: Giám sát THN Pháp lý Công ty Tài chính T (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Trần Hoàng K, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp LN, xã SL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

2/ Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 387 khóm A, phường B, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

3/ Nguyễn Thái T (Tí CD), sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 68B (hẻm 61) Phan Đình Phùng, khóm C, phường D, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

4/ Nguyễn Thanh X (Tý), sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 68B (hẻm 61) Phan Đình Phùng, khóm C, phường D, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh

5/ Nguyễn Minh V, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp LN, xã SL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

6/ Lê Hoài N, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C C, xã PT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H và Phan Minh T là bạn bè, quen biết nhau. Chiều ngày 26/3/2020, tại nhà Trần Hoàng K ngụ ấp LN, xã SL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo mượn xe mô tô loại Exciter, biển số 84H1-426.84 của T đi xã VK, huyện CN, tỉnh Trà Vinh rước bạn gái tên N đến nhà K chơi (Hiếu không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của N) rồi Hiếu trả lại xe cho T về nhà.

Đến sáng ngày 27/3/2020, khi đang ở nhà của K thì bị cáo gọi điện thoại cho T để mượn xe của T và T đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 84H1-426.84 đến nhà K và sau đó tổ chức uống bia. Trong khi uống bia thì bị cáo hỏi T mượn xe mô tô biển số 84H1-426.84 để về thành phố Trà Vinh và đưa bạn gái về. Bị cáo hẹn chiều sẽ trả xe lại cho T. T đồng ý và đưa giấy đăng ký xe (bản photo công chứng) và giấy bảo hiểm xe cho Hiếu. Sau khi mượn được xe, bị cáo chở bạn gái về xã VK, huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, bị cáo không trả xe cho T mà bị cáo sử dụng xe khoảng một tuần rồi đến chơi game bắn cá tại tiệm của Nguyễn Thanh T và mượn T 11.000.000 đồng. T yêu cầu bị cáo để xe 84H1-426.84 lại cho T, bị cáo đồng ý. Vài ngày sau, bị cáo gặp Nguyễn Thái T, (tên gọi khác: Tý CD) nhờ T tìm chỗ cầm xe mô tô 84H1-426.84 giá cao hơn. T đã liên hệ

với Nguyễn Thanh X thì X đồng ý cầm giá 18.000.000 đồng. Số tiền này, T đưa cho bị cáo. Bị cáo trả cho T 11.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản ngày 21/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn xanh đen, số máy G3D4E1031877, số khung 1010LY260839, biển số 84H1-426.84, dung tích xi lanh 149, trị giá 29.000.000 đồng.

Về vật chứng: Sau khi cầm xe mô tô 84H1-426.84, bị cáo không chuộc lại nên Nguyễn Thanh X đã bán lại cho người khác. Việc mua bán không làm giấy tờ và anh X không biết tên, địa chỉ người mua nên Cơ quan điều tra không thể xác minh điều tra được. Cơ quan điều tra đã có Thông báo truy tìm xe mô tô 84H1-426.84 nhưng đến nay chưa có kết quả.

Về dân sự:

Anh Phan Minh T yêu cầu Đoàn Thanh Hoàng H bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 84H1-426.84, với số tiền 29.000.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường.

Công ty Tài chính T yêu cầu anh Phan Minh T trả số tiền theo hợp đồng mua xe trả góp xe mô tô biển số 84H1-426.84 mà anh Phan Minh T còn nợ lại là 33.442.939 đồng.

Anh Phan Minh T đồng ý trả cho Công ty Tài chính T số tiền dư nợ còn lại là 33.442.939 đồng theo quy định pháp luật.

Tại cáo trạng số: 69/CT-VKS.HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày 28/7/2021.

Về dân sự: Đề nghị bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 29.000.000 đồng. Đối với yêu cầu của Công ty Tài chính T, đây là giao dịch dân sự riêng giữa Công ty Tài chính T và anh Phan Minh T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử dành cho Công ty Tài chính T một vụ kiện dân sự khác.

Bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 29.000.000 đồng cho bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo biết sai xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 27/3/2020, tại nhà của Trần Hoàng K tọa lạc ấp LN, xã SL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh, do quen biết với Phan Minh T nên bị cáo đã mượn xe mô tô biển số 84H1-426.84 trị giá 29.000.000 đồng của T đi thành phố Trà Vinh và chở bạn gái về nhà. Sau đó bị cáo không trả xe lại cho T mà tiếp tục sử dụng rồi đem xe trên đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân hết, hành vi của bị cáo là tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi lợi dụng sự quen biết để mượn xe của người khác và chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền chi tiêu phục vụ cho lối sống của mình nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, không có tiến bộ mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, nên phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về quan điểm và đề nghị của vị kiểm sát viên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị về tội danh và hình phạt, không chấp nhận tách vụ án dân sự giữa Công ty Tài chính T và anh Phan Minh T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phan Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 29.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 29.000.000 đồng cho Phan Minh T. Hội đồng xét xử nên buộc bị cáo bồi thường số tiền 29.000.000 đồng cho bị hại Phan Minh T.

Đối với yêu cầu của Công ty Tài chính T yêu cầu Phan Minh T trả lại số tiền theo hợp đồng mua xe trả góp xe mô tô biển số 84H1-426.84 mà anh Phan Minh T còn nợ lại là 33.442.939 đồng. Đây là khoản vay anh Phan Minh T ký hợp đồng cho vay của công ty để mua xe trả góp theo Hợp đồng số 10000320030084833 ngày 08/3/2020 số tiền gốc 50.640.000 đồng, anh Phan Minh T đã thanh toán được số tiền 36.374.000 đồng (kể cả gốc và lãi) từ ngày 03/4/2020 đến ngày 02/6/2021. Từ sau kỳ thanh toán ngày 02/6/2021 đến nay anh Phan Minh T chưa thanh toán thêm một kỳ nào khác cho công ty. Tổng dư nợ hiện tại còn lại là 33.442.939 đồng và nay Công ty Tài chính T yêu cầu anh T trả lại số tiền này. Tại biên bản lấy lời khai tại Trại giam Bến Giá ngày 25 tháng 11 năm 2021, anh Phan Minh T thừa nhận xe mô tô biển số 84H1-426.84 là xe mua trả góp và anh có ký hợp đồng mua xe trả góp với Công ty Tài chính T số tiền 50.640.000 đồng. Hiện nay anh còn nợ lại Công ty Tài chính T số tiền 33.442.939 đồng, anh đồng ý trả lại số tiền 33.442.939 đồng cho Công ty Tài chính T theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, đây là giao dịch dân sự giữa Công ty Tài chính T với anh Phan Minh T liên quan đến chiếc xe mô tô biển số 84H1-426.84 là vật chứng trong vụ án, việc anh Phan Minh T không thanh toán Công ty Tài chính T số tiền theo kỳ hạn trả nợ là vi phạm nội dung hợp đồng cho vay mua xe trả góp. Do đó Hội đồng xét xử nên buộc anh Phan Minh T trả cho Công ty Tài chính T số tiền 33.442.939 đồng.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo, bị hại phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H phạm tội “Lạm dụng tín Nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 7 năm 2021.

3. Về trách Nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 116 và Điều 357, 463, 466, 468, 584, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H bồi thường cho anh Phan Minh T số tiền 29.000.000 đồng.

Buộc anh Phan Minh T thanh toán cho Công ty Tài chính T số tiền 33.442.939 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo Đoàn Thanh Hoàng H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phan Minh T chịu 1.672.146 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Hồng Nhân